

- Câu 7: Căn cứ công văn số 717/BGDĐT-GDTH ngày 11/02/2010 của Bộ GDĐT, Học lực môn năm đối với các môn học tự chọn chỉ sử dụng để:
- Xét lên lớp cuối năm
 - Xếp loại giáo dục cả năm
 - Xét khen thưởng học sinh
 - Cả a và b đều đúng
- Câu 8: Theo Thông tư số 32/2009/TT-BGDĐT ngày 27/10/2009 của Bộ GDĐT, học sinh được lên lớp thẳng phải đạt:
- HLM.N các môn Tiếng Việt, Toán phải đạt loại TB trở lên, HLM.N các môn đánh giá bằng nhận xét đạt Hoàn thành (A) trở lên và hạnh kiểm được xếp loại Đ
 - HLM.N các môn Tiếng Việt, Toán, Khoa học, Ngoại ngữ phải đạt loại TB trở lên, HLM.N các môn đánh giá bằng nhận xét đạt Hoàn thành (A) trở lên và hạnh kiểm được xếp loại Đ
 - HLM.N các môn đánh giá bằng điểm số kết hợp với nhận xét phải đạt loại TB trở lên, HLM.N các môn đánh giá bằng nhận xét đạt Hoàn thành (A) trở lên và hạnh kiểm được xếp loại Đ
 - Cả 3 ý trên đều đúng
- Câu 9: Theo Thông tư số 32/2009/TT-BGDĐT ngày 27/10/2009 của Bộ GDĐT, các môn Khoa học, Lịch sử và Địa lí, Ngoại ngữ, Tiếng Dân tộc và Tin học mỗi năm có:
- 4 lần KTĐT vào GK I, CK I, GKII, CKII
 - 2 lần KTĐK vào CK I và CKII
 - 2 lần KTĐK vào CK I và CN
 - Cả 3 ý trên đều sai
- Câu 10: Theo Thông tư số 32/2009/TT-BGDĐT ngày 27/10/2009 của Bộ GDĐT, các môn Tiếng Việt, Toán mỗi năm có:
- 4 lần KTĐT vào GK I, CK I, GKII, CKII
 - 4 lần KTĐT vào GK I, CK I, GKII, CN
 - 2 lần KTĐK vào CK I và CN
 - Cả a và b đều đúng
- Câu 11: Theo Thông tư số 32/2009/TT-BGDĐT ngày 27/10/2009 của Bộ GDĐT, học sinh được kiểm tra bổ sung khi:
- Có điểm KTĐK bất thường so với kết quả học tập hàng ngày
 - Không đủ số điểm KTĐK
 - Điểm kiểm tra CKI, CKII dưới trung bình
 - Cả a và b đều đúng
- Câu 12: Theo Thông tư số 32/2009/TT-BGDĐT ngày 27/10/2009 của Bộ GDĐT, đối với các môn học đánh giá bằng nhận xét xếp loại HLM.N là:
- Kết quả kiểm tra định kỳ cuối năm học
 - Kết quả đánh giá dựa trên các nhận xét ở CKI và CKII
 - Kết quả đánh giá dựa trên các nhận xét đạt được trong cả năm học
 - Cả b và c đều đúng

- Câu 13: Theo [Thông tư số 32/2009/TT-BGDĐT ngày 27/10/2009 của Bộ GDĐT](#), học sinh khuyết tật có khả năng đáp ứng các yêu cầu của chương trình giáo dục chung được đánh giá, xếp loại:
- [Dựa theo tiêu chí của học sinh bình thường nhưng có giảm nhẹ về yêu cầu](#)
 - Dựa trên sự tiến bộ của học sinh và xếp loại bình thường đối tượng này
 - Đánh giá dựa trên sự tiến bộ của học sinh và không xếp loại đối tượng này
 - Dựa vào kết quả kiểm tra 2 môn Toán, Tiếng Việt
- Câu 14: Theo [Thông tư số 32/2009/TT-BGDĐT ngày 27/10/2009 của Bộ GDĐT](#), mỗi học sinh được bồi dưỡng và kiểm tra bổ sung nhiều nhất là:
- 2 lần/ 1 môn học vào thời điểm CKI và cuối năm học
 - 3 lần/ 1 môn học vào thời điểm CKI, CN và sau hè
 - [3 lần/ 1 môn học vào thời điểm cuối năm học hoặc sau hè](#)
 - Tất cả ý trên đều sai
- Câu 15: Theo [Thông tư số 32/2009/TT-BGDĐT ngày 27/10/2009 của Bộ GDĐT](#), học sinh có quyền:
- Yêu cầu giáo viên chấm lại bài KTĐK khi thấy giáo viên chấm chưa chính xác
 - Yêu cầu giáo viên trả bài KTĐK để học sinh lưu giữ
 - [Nêu ý kiến và nhận được sự giải thích, hướng dẫn của giáo viên chủ nhiệm lớp, của Hiệu trưởng về kết quả đánh giá xếp loại](#)
 - Cả a và b đều đúng
- Câu 16: Theo [Thông tư số 32/2009/TT-BGDĐT ngày 27/10/2009 của Bộ GDĐT](#), Hiệu trưởng có trách nhiệm trả lời khiếu nại của cha mẹ hoặc người giám hộ học sinh về đánh giá, nhận xét, xếp loại theo phạm vi và quyền hạn của mình:
- Thời gian trả lời khiếu nại chậm nhất 7 ngày, kể từ ngày nhận được đơn khiếu nại
 - [Thời gian trả lời khiếu nại chậm nhất 10 ngày, kể từ ngày nhận được đơn khiếu nại](#)
 - Thời gian trả lời khiếu nại chậm nhất 15 ngày, kể từ ngày nhận được đơn khiếu nại
 - Thời gian trả lời khiếu nại chậm nhất 30 ngày, kể từ ngày nhận được đơn khiếu nại
- Câu 17: Theo [Thông tư số 32/2009/TT-BGDĐT ngày 27/10/2009 của Bộ GDĐT](#), đánh giá học sinh lang thang cơ nhỡ học ở các lớp linh hoạt dựa trên kết quả kiểm tra các môn:
- [Toán, Tiếng Việt](#)
 - Toán, Tiếng Việt, Khoa học
 - Toán, Tiếng Việt, Khoa học, Lịch sử và Địa lí
 - Toán, Tiếng Việt, Khoa học, Lịch sử và Địa lí, Đạo đức, Âm nhạc, Mĩ thuật, Kỹ thuật, Thể dục
- Câu 18: Theo [Thông tư số 32/2009/TT-BGDĐT ngày 27/10/2009 của Bộ GDĐT](#), học sinh được đánh giá về hạnh kiểm theo kết quả rèn luyện đạo đức và kỹ năng sống qua việc thực hiện:
- Hai nhiệm vụ của học sinh tiểu học
 - Ba nhiệm vụ của học sinh tiểu học
 - Bốn nhiệm vụ của học sinh tiểu học
 - [Năm nhiệm vụ của học sinh tiểu học](#)

- Câu 19: Theo Thông tư số 32/2009/TT-BGDĐT ngày 27/10/2009 của Bộ GDĐT, các môn học đánh giá bằng nhận xét thì căn cứ vào:
- Bài kiểm tra định kỳ
 - Bài kiểm tra thường xuyên
 - Các nhận xét trong quá trình học tập
 - Cả 3 ý trên
- Câu 20: Theo Thông tư số 32/2009/TT-BGDĐT ngày 27/10/2009 của Bộ GDĐT, xếp loại học lực môn đối với các môn đánh giá bằng điểm kết hợp với nhận xét gồm các loại:
- Giỏi, Khá, Trung bình, Yếu
 - Giỏi, Khá, TB, Yếu, Kém
 - Hoàn thành (A) ; Chưa hoàn thành (B)
 - Hoàn thành (A); Hoàn thành tốt (A⁺) và chưa hoàn thành (B)

TRẢ LỜI CÂU HỎI PHẦN III

Câu	a	b	c	d
1				x
2	x			
3			x	
4			x	
5			x	
6		x		
7			x	
8			x	
9			x	
10		x		
11				x
12			x	
13	x			
14			x	
15			x	

Câu	a	b	c	d
16		x		
17	x			
18				x
19			x	
20	x			
29			x	
30				x

B. Câu hỏi tự luận

Câu 1:

Theo Thông tư 32/2009TT-BGDĐT ngày 27/10/2009 của Bộ GDĐT, trách nhiệm của giáo viên chủ nhiệm được quy định cụ thể như thế nào trong việc đánh giá, xếp loại học sinh?

Câu 2:

Căn cứ Thông tư 32/2009TT-BGDĐT ngày 27/10/2009 của Bộ GDĐT, Hướng dẫn 717/BGDĐT-GDTH ngày 11/02/2010 của Bộ GD&ĐT, thầy (cô) hãy xếp loại giáo dục, xét khen thưởng từng mặt, xét khen thưởng theo danh hiệu, xét hoàn thành chương trình tiểu học cho 6 học sinh lớp 5 có kết quả học tập, rèn luyện như sau:

TT	Tên	H K	Điểm KTĐT cuối năm					Xếp loại HLM năm					Xếp Loại GD	Khen thưởng từng mặt	Khen thưởng	Hoàn thành chương trình TH
			Toán	TV	KH	LS&DL	AV	ĐĐ	AN	KT	MT	TD				
1	Xuân	Đ	9	6	9	9	9	A	A	A	A	A				
2	Hạ	Đ	10	9	9	10	8	A	A+	A	A	A+				
3	Thu	Đ	9	9	8	7	5	A	A	A	A+	A+				
4	Đông	CD	7	6	8	7	9	A	A	A	A	A				
5	An	Đ	6	5	6	7	4	A	A	A	A	A				
6	Giang	Đ	5	7	6	5	10	A	A	A	A	A				

**Hướng dẫn: Cột khen thưởng từng mặt và hoàn thành chương trình tiểu học đánh chéo (x) nếu đạt, các cột khác ghi theo quy định.*

Câu 3:

Theo thầy (cô), việc đánh giá, xếp loại học sinh theo Thông tư 32/2009TT-BGDĐT ngày 27/10/2009 của Bộ GDĐT có điểm nào chưa hợp lý? Thầy (cô) hãy đề xuất các vấn đề cần cải tiến.

PHẦN IV

Thông tư số 36/2009/TT-BGDĐT ngày 04/12/2009 của Bộ GDĐT quy định kiểm tra, công nhận Phổ cập GDTH và PCGDTH đúng độ tuổi.

A. Câu hỏi trắc nghiệm

Câu 1: Phổ cập giáo dục tiểu học có 3 mức độ, đó là:

- Chống mù chữ, Phổ cập giáo dục Tiểu học, PCGDTH đúng độ tuổi mức độ 1
- Phổ cập giáo dục Tiểu học, PCGDTH đúng độ tuổi mức độ 1, PCGDTH đúng độ tuổi mức độ 2**
- PCGDTH đúng độ tuổi mức độ 1, PCGDTH đúng độ tuổi mức độ 2, Phổ cập Trung học cơ sở
- Chống mù chữ, PCGDTH, Phổ cập Trung học cơ sở

Câu 2: Ba tiêu chuẩn của PCGDTH đúng độ tuổi là:

- Cán bộ quản lý, Phụ huynh học sinh, Giáo viên
- Phụ huynh học sinh, Giáo viên, Học sinh
- Giáo viên, Học sinh, Cơ sở vật chất**
- Chính quyền địa phương, Hiệu trưởng, Giáo viên

Câu 3: Các độ tuổi để đánh giá PCGDTH đúng độ tuổi là:

- 6 tuổi, 11 tuổi**
- 6 tuổi, 14 tuổi
- 11 tuổi, 14 tuổi
- 35 tuổi

Câu 4: Về học sinh, một đơn vị xã đạt chuẩn PCGDTHĐĐT mức độ 1 thì trẻ 6 tuổi huy động vào lớp 1 là:

- 100%
- 98% trở lên
- 95% trở lên**
- 92% trở lên

- Câu 5: Về học sinh, một đơn vị xã đạt chuẩn PCGDTHĐĐT mức độ 2 thì trẻ 6 tuổi huy động vào lớp 1 là:
- a) 100%
 - b) 98% trở lên;**
 - c) 95% trở lên;
 - d) 92% trở lên
- Câu 6: Về học sinh, một đơn vị xã đạt chuẩn PCGDTH đúng độ tuổi mức độ 1 khi có tỉ lệ trẻ 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học là:
- a) Có 80% trở lên**
 - b) Có 85% trở lên
 - c) Có 90% trở lên
 - d) Có 95% trở lên
- Câu 7: Về học sinh, một đơn vị xã đạt chuẩn PCGDTH đúng độ tuổi mức độ 2 khi có tỉ lệ trẻ 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học là:
- a) Có 80% trở lên
 - b) Có 85% trở lên
 - c) Có 90% trở lên**
 - d) Có 95% trở lên
- Câu 8: Về học sinh, một đơn vị xã đạt chuẩn PCGDTH đúng độ tuổi mức độ 2 khi có tỉ lệ học sinh học từ 9 đến 10 buổi/tuần là:
- a) 20% trở lên
 - b) 30% trở lên
 - c) 40% trở lên
 - d) 50% trở lên**
- Câu 9: Một trẻ em được công nhận đạt chuẩn PCGDTHĐĐT khi:
- a) 6 tuổi vào học lớp 1
 - b) 11 tuổi hoàn thành Chương trình tiểu học**
 - c) 14 tuổi hoàn thành Chương trình tiểu học
 - d) 6 tuổi vào lớp 1 và 14 tuổi hoàn thành Chương trình tiểu học
- Câu 10: Một xã không được công nhận PCGDTH đúng độ tuổi khi:
- a) Có một trường tiểu học chưa đạt “xanh, sạch, đẹp”
 - b) Không đủ mỗi lớp 1 phòng học
 - c) Có 1 trẻ 11 tuổi chưa đi học (hoặc bỏ học)**
 - d) Có 1% số trẻ trong độ tuổi chưa đi học (hoặc bỏ học)
- Câu 11: Về giáo viên, một đơn vị xã đạt chuẩn PCGDTHĐĐT mức độ 1 thì tỉ lệ GV/ lớp đạt bao nhiêu?
- a) Đạt 1,15 GV/ lớp
 - b) Đạt 1,20 GV/ lớp**
 - c) Đạt 1,25 GV/ lớp
 - d) Đạt 1,30 GV/ lớp